

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK
Bản án số: 253/2021/HSPT
Ngày 14 - 10 - 2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Tuyết.

Các thẩm phán: Bà Lê Thị Thanh Huyền
Ông Hoàng Kim Khánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ái Vân - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Cầu - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 222/2021/TLPT-HS ngày 16/8/2021 đối với bị cáo Phạm Văn T, do có kháng cáo của bị cáo, bị hại, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2021/HSST ngày 06/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn T**, sinh ngày 22 tháng 8 năm 1979 tại huyện H - Tp. H; ĐKKHKT: 27/9X, xã X, huyện H, thành phố H; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn V (đã chết) và con bà Huỳnh Thị R (đã chết); Bị cáo có vợ là Trần Thị Ngọc T1 (đã ly hôn) và 01 con (sinh năm 2007); Tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/12/2020 cho đến nay - có mặt tại phiên tòa.

* ***Bị hại:*** YT2 (đã chết)

- ***Người đại diện hợp pháp của bị hại Y Thức:*** Bà HU, sinh năm 1994; Ông YW, sinh năm 1963; Bà HD, sinh năm 1966.

Đại diện cho ông YW và bà HD: Bà HU; Cùng trú tại: Buôn C, xã Y, huyện L, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

- **Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà HU:** Ông Hoàng Văn C-
Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk (có mặt)

* **Bị hại:** YT3 (đã chết)

- **Đại diện hợp pháp của bị hại YT3:** Bà HT4, sinh năm 1970; bà HP, sinh năm 1992.

Đại diện cho bà HT4: Bà HP; Cùng trú tại: Buôn B, xã Y, huyện L, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

- **Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà HP:** Ông Trần Trung H -
Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk (có mặt)

- **Nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

+ Ngân hàng Thương mại cổ phần Q; Địa chỉ: Tầng 1 (tầng trệt) và tầng 2 tòa nhà S, phường B, quận 1, thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: Bà Trần Thị Thu H1 - Giám đốc Trung tâm quản lý nợ NHBL - Ngân hàng TMCP Q

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Thanh Đ - chuyên viên XLN Ngân hàng TMCP Q; Địa chỉ: tầng 6, tòa nhà P - số 26, U, phường 25, quận T, tp. H (có mặt).

- **Bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

+ Công ty TNHH xây dựng và san lấp T; Địa chỉ trụ sở: Số 54/2 D, xã T, huyện H, thành phố H

Người đại diện theo pháp luật: Ông Mai Duy Q, sinh năm 1981 - Giám đốc công ty; Địa chỉ: 17/59 khu phố 4, phường A, huyện D, tỉnh Bình Dương (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Cháu HL, sinh ngày 17/11/2015; cháu YL, sinh ngày 16/7/2017

Người giám hộ cho các cháu: Bà HU, sinh năm 1994; Trú tại: Buôn C, xã Y, huyện L, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

+ Cháu HM, sinh ngày 09/11/2011; cháu HU', sinh ngày 18/6/2014; cháu HT, sinh ngày 02/9/2018; cháu YT, sinh ngày 25/12/2020.

Người giám hộ cho các cháu: Bà HP; Trú tại: Buôn B, xã Y, huyện L, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có quen biết với ông Mai Duy Q nên ngày 06/12/2020, Phạm Văn T hỏi mượn xe ô tô bán tải hiệu F biển kiểm soát 51D - 570.78 chở người quen về huyện K, tỉnh Đắk Lắk thì ông Q đồng ý và giao xe cho T mượn. Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 06/12/2020, Phạm Văn T (có giấy phép lái xe hạng C, thời hạn đến ngày

07/4/2021 do Sở giao thông vận tải thành phố H cấp) điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 51D - 570.78 chở theo chị Lê Thị L và bà Nguyễn Thị Q1 đi từ thành phố H về thôn 3, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Đến khoảng 06 giờ 30 phút ngày 07/12/2020, tại đoạn Km 28 + 400 Quốc lộ 27 thuộc Buôn C, xã Y, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, T ngủ gật, không làm chủ được tay lái đã để xe ô tô chạy lấn sang phần đường bên trái (hướng huyện C đi huyện L) tông vào xe mô tô biển kiểm soát 47N1 - 048.97 do YT2 điều khiển chở theo YT3 ngồi sau. Hậu quả làm YT2 chết tại chỗ còn YT3 được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện vùng T và tử vong cùng ngày.

Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện: Hiện trường vụ tai nạn giao thông tại Km 28 + 400 Quốc lộ 27 thuộc địa phận buôn C, xã Y, huyện K, tỉnh Đắk Lắk là đoạn đường cong được trải nhựa tương đối bằng phẳng, không có biển báo hiệu đường bộ, không có vật che khuất tầm nhìn, mặt đường rộng 6m30, hai bên lề đường 2m bằng đất, phía trong mép đường có một đường nhánh được trải nhựa bằng bê tông xi măng.

Vị trí phương tiện:

Lấy mép đường bên phải theo hướng từ huyện L đi thành phố B làm mép đường chuẩn.

- Xe mô tô biển kiểm soát 47N1 - 048.97: nằm ngã nghiêng vào trong mép đường chuẩn và nằm trên lề đường đất. Đầu xe quay về hướng đi B, đuôi xe quay về hướng đi huyện L. Đo từ tâm trục bánh xe phía trước vào mép đường chuẩn là 80cm, vào trụ điện 295 là 8m70. Đo từ tâm trục bánh xe phía sau vào mép đường chuẩn là 70cm

- Xe ô tô bán tải hiệu F mang biển kiểm soát 51D - 570.78: nằm ngã nghiêng vào trong mép đường chuẩn và nằm trên lề đường đất. Đầu xe quay về hướng đi B, đuôi xe quay về hướng đi huyện L. Đo từ tâm trục bánh xe phía sau bên T vào mép đường chuẩn là 3m. Đo từ tâm trục bánh xe trước bên T vào mép đường chuẩn là 3m30, vào bánh xe phía sau xe máy là 13m40; vào trụ điện số 295 là 14m85, vào tâm vết máu là 12m80, vào trụ điện số 295 là 14m85 và vào vết chà trên mặt đường bê tông xi măng là 6m40.

Vết trượt trên mặt đường: có chiều dài 15m, rộng 0,3m. Đo từ đầu vết trượt đến mép đường chuẩn là 1m60, vào tâm trục trước bánh xe mô tô là 2m60; đo từ đuôi vết trượt đến mép đường chuẩn là 2m. Vết trượt có chiều hướng từ Buôn Ma Thuật đi huyện Lăk.

Vết máu: một vết màu đỏ được cho là máu trên mặt đường bê tông xi măng có kích thước 2cm x 3cm. Đo từ tâm vết máu vào trục bánh sau xe mô tô là 13m30, vào trục bánh xe phía trước bên T ô tô là 12m80.

Điểm va chạm: là vị trí có nhiều mảnh vỡ thuộc phần đường của xe mô tô biển kiểm soát 47N1 - 048.97 do YT2 điều khiển: Đo từ điểm va chạm vào mép đường chuẩn (Đo từ điểm va chạm đầu tiên đến mép đường bên phải hướng từ huyện L đi huyện C là 2m) là 2m, đo từ điểm va chạm đến trục trước xe số 4m25, đo từ điểm va chạm đến điểm (X) trụ điện số 295 là 12m25, đo từ điểm va chạm đến trục trước xe số (1) bánh bên phụ là 16m50.

Kết quả khám phương tiện thể hiện: Xe mô tô biển số 47N1 - 048.97 và xe ô tô bán tải hiệu F mang biển kiểm soát 51D - 570.78 bị hư hỏng nặng.

Công ty cổ phần đăng kiểm 555 Trung tâm đăng kiểm XCG 47 kết luận giám định: “Tình trạng an toàn kỹ thuật của xe ô tô tải mang biển kiểm soát: 51D - 570.78” “Trước khi xảy ra tai nạn không xác định được tình trạng kỹ thuật của phương tiện. Sau khi xảy ra tai nạn phương tiện không đảm bảo kỹ thuật”.

Khám nghiệm tử thi cho thấy: .

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 02/TTh-TTPY ngày 11/12/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: nguyên nhân tử vong của YT2 do ngưng hô hấp, tuần hoàn do chấn thương sọ não nặng/nhiều thương tích do tai nạn giao thông; Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 03/TTh - TTPY ngày 24/12/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: nguyên nhân tử vong của YT3 là do suy hô hấp, tuần hoàn do choáng chấn thương không hồi phục do chấn thương sọ não - Chấn thương ngực bụng nặng/ nhiều chấn thương do tai nạn giao thông

Tại Bản kết luận số 01/KL-HĐ ngày 08/01/2021 của Hội đồng định giá T sản trong tố tụng hình sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk kết luận: Giá trị thiệt hại của chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47N1- 048.97 là 990.000 đồng; Giá trị thiệt hại của chiếc xe ô tô biển kiểm soát 51D - 570.78 là 138.105.040 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 09/2021/HSST ngày 06/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “ vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam, ngày 07/12/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586, khoản 1 Điều 589, Điều 591, điểm a khoản 2 Điều 593, khoản 2 Điều 601 của Bộ luật dân sự:

Công nhận việc ông Mai Duy Q tự nguyện hỗ trợ cho mỗi gia đình bị hại 01

con heo trị giá 7 triệu đồng, hai con heo cho hai gia đình bị hại trị giá là 14 triệu đồng.

Buộc bị cáo Phạm Văn T phải bồi thường chi phí hợp lý cho việc mai táng, thuê xe, tiền sửa xe mô tô và khoản tiền bồi thường tổn thất về tinh thần cho các đại diện hợp pháp của bị hại YT2 (bà HU, ông YW, bà HD) là 211.100.000 đồng, đã bồi thường 30.000.000 đồng, số tiền còn lại phải bồi thường là 181.100.000 đồng.

Buộc bị cáo Phạm Văn T phải bồi thường chi phí hợp lý cho việc mai táng, thuê xe và khoản tiền bồi thường tổn thất về tinh thần cho các đại diện hợp pháp của bị hại YT3 (bà HT, bà HP) là 207.980.000 đồng, đã bồi thường 30.000.000 đồng, số tiền còn lại phải bồi thường là 177.980.000 đồng.

Buộc bị cáo Phạm Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các cháu YL, sinh ngày 17/11/2015; cháu YL1, sinh ngày 16/7/2017; cháu HM, sinh ngày 09/11/2011; cháu HU', sinh ngày 18/6/2014; cháu HT, sinh ngày 02/9/2018; cháu YT, sinh ngày 25/12/2020 với mức 700.000 đồng/tháng/cháu, kể từ ngày 07/12/2020 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 14/7/2021, bị cáo Phạm Văn T kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 14/7/2021, những người đại diện hợp pháp của người bị hại bà HỮ và bà HP kháng cáo với nội dung đề nghị tăng mức hình phạt đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: tăng mức bồi thường tiền cấp dưỡng từ 700.000 đ/ tháng lên 1.500.000 đồng/ tháng cho các con của người bị hại đã chết đến khi các con đủ 18 tuổi và buộc Công ty TNHH xây dựng và san lấp T do ông Mai Duy Q - Giám đốc công ty là chủ sở hữu xe ô tô BKS 51D - 57078 và bị cáo phải liên đới bồi thường.

Ngày 08/7/2021, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại cổ phần Q kháng cáo với nội dung đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại nội dung vụ án đề nghị giao 01 Xe ô tô bán tải hiệu F mang biển kiểm soát 51D - 570.78 thuộc sở hữu của công ty TNHH xây dựng và san lấp T cho Ngân hàng TMCP Q để xử lý thu hồi nợ theo quy định (đây là T sản mà công ty TNHH xây dựng và san lấp T đang thế chấp tại Ngân hàng, hiện nay Công ty đang vi phạm nghĩa vụ trả nợ).

- Quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKS-HS ngày 20/7/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk. Kháng nghị một phần nội dung của bản án sơ thẩm số 09/2021 ngày 06/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông theo hướng buộc công ty TNHH xây dựng và san lấp T phải có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại về trách nhiệm dân sự và tiếp tục tạm giữ xe ô tô biển kiểm soát 51D - 570.78 để đảm bảo thi hành án.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cơ bản đúng như nội dung bản cáo trạng và bản án sơ thẩm đã nêu và vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo. Người đại diện hợp pháp của người bị hại bà HỮ và bà HP vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo; người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự, Ngân hàng Thương mại cổ phần Q giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Phạm Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội với lỗi vô ý. Sau khi gây tai nạn, bị cáo đã chủ động thuê xe đưa nạn nhân đi cấp cứu tại bệnh viện sau đó về tại Công an để đầu thú, bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường khắc phục một phần hậu quả cho mỗi gia đình bị hại số tiền 30 triệu đồng khi quyết định hình phạt cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đã xử phạt đối với bị cáo 03 năm 06 tháng tù là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Tại cấp phúc thẩm bị cáo, người đại diện hợp pháp của các bị hại không cung cấp tình tiết gì mới. Do đó, đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, kháng cáo xin tăng nặng hình phạt của người đại diện hợp pháp của những người bị hại. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

Về phần trách nhiệm dân sự: Án sơ thẩm chỉ buộc bị cáo Phạm Văn T (là lái xe) phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của các bị hại YT2 và YT3 và có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các con của bị hại cho đến khi đủ 18 tuổi, mà không buộc công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng và san lấp T (là chủ sở hữu nguồn nguy hiểm cao độ) phải chịu trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho đại diện hợp pháp của các bị hại YT2 và YT3 và cấp dưỡng cho các con của bị hại là chưa phù hợp, chưa đúng quy định của pháp luật, không đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho đại diện của các bị hại; đồng thời tuyên trả lại xe ô tô biển kiểm soát 51D-57078 cho Công ty TNHH xây dựng và san lấp T mà không tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án là không phù hợp, không đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho đại diện của các bị hại. Hơn nữa, trong vụ án tai nạn giao thông nói trên, Công ty TNHH xây dựng và san lấp T là chủ sở hữu xe ô tô 51D-57078, có mua bảo hiểm trách nhiệm dân sự bắt buộc đối với người thứ 3 ở mức 100.000.000 đồng/1 người và T sản 100.000.000 đồng/vụ nên chủ sở hữu sẽ được cơ quan bảo hiểm thanh toán nhưng tại cấp sơ thẩm chưa xác định số tiền bảo hiểm sẽ chi trả cho mỗi trường hợp là bao nhiêu. Xét

thấy khi xảy ra tai nạn theo quy định tại Điều 11, Điều 13 Thông tư số 22/2016/TT BTC ngày 16/2/2016 quy định quy tắc, điều khoản, biểu phí và mức trách nhiệm bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới thì khi xảy ra tai nạn thì chủ xe cơ giới có trách nhiệm phối hợp với cơ quan bảo hiểm để thu thập các T liệu có liên quan đến vụ tai nạn giao thông giám định tổn thất, xác định nguyên nhân và mức độ tổn thất, lập hồ sơ bồi thường nhưng các bên không phối hợp để thực hiện dẫn đến không xác định được mức độ tổn thất. Cấp sơ thẩm không đưa cơ quan bảo hiểm vào tham gia tố tụng với tư cách là người có nghĩa vụ liên quan để xác định số tiền cơ quan bảo hiểm phải chi trả bao nhiêu cho người bị thiệt hại, để xác định Công ty (chủ xe) có trách nhiệm liên đới bồi thường cho những người đại diện hợp pháp của người bị hại mà chỉ buộc bị cáo Phạm Văn T phải bồi thường toàn bộ chi phí cho gia đình bị hại là không phù hợp. Việc điều tra ở cấp sơ thẩm không đầy đủ, có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của người đại diện hợp pháp của người bị hại và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk huỷ phần trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng trong vụ án để điều tra và giải quyết lại theo quy định của pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho những người đại diện hợp pháp của người bị hại trình bày: mức hình phạt cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo quá nhẹ chưa tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, tại phiên toà thái độ bị cáo chưa thành khẩn nên đề nghị hội đồng xét xử tăng mức hình phạt đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát huỷ phần trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng để buộc chủ xe cơ giới có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho những người đại diện hợp pháp của người bị hại, mức cấp dưỡng 700.000 đồng/ tháng/ cháu là quá thấp không đủ sinh hoạt bình thường cho một đứa trẻ, đề nghị xem xét tăng mức cấp dưỡng cho phù hợp quy định của pháp luật.

Người đại diện theo ủy quyền Ngân hàng TMCP Q trình bày: Đến nay công ty TNHH xây dựng và san lấp T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên yêu cầu Toà án cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của ngân hàng và giải quyết buộc công ty phải trả toàn bộ số nợ gốc và lãi cho Ngân hàng. Trường hợp công ty không trả nợ đề nghị HĐXX tuyên giao xe ô tô biển kiểm soát 51D-57078 là T sản đảm bảo để xử lý T sản thế chấp.

Bị cáo đã nhận thức được lỗi lầm của mình, không có tranh luận gì thêm và xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các T liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 6 giờ 30 phút ngày 07/12/2020, tại đoạn Km 28 + 400 Quốc lộ 27 thuộc Buôn C, xã Y, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, Phạm Văn T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 51D - 570.78, do không được nghỉ trên đường nên bị cáo đã ngủ gật, không làm chủ được tay lái đã để xe ô tô chạy lấn sang phần đường bên trái (hướng huyện C đi huyện L) tông vào xe mô tô biển kiểm soát 47N1 - 048.97 do YT2 điều khiển chở theo YT3 ngồi sau. Hậu quả làm YT2 chết tại chỗ còn YT3 được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện vùng T và tử vong cùng ngày lỗi hoàn toàn do bị cáo. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phạm Văn T và kháng cáo tăng mức hình phạt đối với bị cáo của những người đại diện hợp pháp của người bị hại: Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội với lỗi vô ý. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi gây tai nạn, bị cáo đã chủ động thuê xe đưa nạn nhân đi cấp cứu tại bệnh viện sau đó về tại Công an để đầu thú, bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường khắc phục một phần hậu quả cho mỗi gia đình bị hại số tiền 30 triệu đồng; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 03 năm 06 tháng tù, là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo và những người đại diện hợp pháp của người bị hại không cung cấp T liệu, chứng cứ gì thêm. Vì vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và kháng cáo tăng hình phạt của những người đại diện hợp pháp của người bị hại.

- Xét kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền Ngân hàng Thương mại cổ phần Q thì thấy: Hợp đồng tín dụng mà công ty đã ký kết với Ngân hàng đang thực hiện, việc thế chấp xe ô tô là giao dịch bảo đảm đang có hiệu lực pháp luật, Công ty TNHH xây dựng và san lấp T có quyền sử dụng T sản bảo đảm trong suốt thời hạn của hợp đồng. Mặt khác đại diện công ty không đồng ý giao xe cho Ngân hàng nên cần trả lại xe ô tô biển kiểm soát 51D - 570.78 cho chủ sở hữu hợp pháp tiếp tục quản lý, sử dụng là phù hợp. Yêu cầu của Ngân hàng là tranh chấp về quan hệ dân sự độc lập không liên quan trong vụ án này do vậy Ngân hàng có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác theo đúng quy định của pháp luật nên không chấp nhận kháng cáo của Ngân hàng.

Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk và kháng cáo của những người đại diện hợp pháp của người bị hại thì thấy: Tại các biên bản ghi lời khai ban đầu bị cáo khai nhận bị cáo là T xế làm thuê cho Công ty do Mai Văn Q làm giám đốc nhưng giữa các bên không làm hợp đồng(hợp đồng miệng), khi trả tiền công cho bị cáo thì tính tiền theo chuyến hoặc ngày công. Ngày 06/12/2020, ông Q có giao xe của Công ty và thuê bị cáo chở 02 người về Đắk Lắk với số tiền công là 1.000.000 đồng bị cáo đồng ý (BL 110-117) đến 6 giờ 30 phút ngày 7/12/2020 đang điều khiển xe đến địa phận huyện K thì xảy ra tai nạn. Chị Lê Thị L là người thuê xe ngồi trên xe lúc gây tai nạn cũng xác nhận “ *tôi có nhờ ông Q chở mẹ con chúng tôi về Đắk Lắk, ông Q đồng ý và nói bị cáo T chở 02 mẹ con chúng tôi về huyện K thì xảy ra tai nạn*”. Sau đó, bị cáo thay đổi lời khai cho rằng bị cáo đã mượn xe Công ty do ông Mai Duy Q làm giám đốc để chở mẹ con chị L từ Thành phố H về huyện K. Xét thấy lời khai trước và sau của bị cáo có sự mâu thuẫn mà không tiến hành đối chất để làm rõ. Hơn nữa, khi bồi thường cho gia đình mỗi nạn nhân 30.000.000 đồng đều do ông Mai Duy Q (đại diện Công ty) thực hiện nhưng ông Q khai rằng đó là tiền của gia đình bị cáo gửi nhờ ông bồi thường cho gia đình các nạn nhân, ông Q chỉ hỗ trợ cho gia đình mỗi nạn nhân là 01 con heo trị giá 7.000.000 đồng. Mặt khác, tại các bản khai ông Mai Duy Q cũng thể hiện việc Công ty có mua hợp đồng bảo hiểm thân vỏ và hợp đồng bảo hiểm dân sự cho xe ô tô 51D - 57078 và ông Q cũng cam kết sẽ hoàn tất các thủ tục liên quan đến bảo hiểm trách nhiệm dân sự để bồi thường cho các gia đình bị hại 100% số tiền bảo hiểm chi trả.

Sau khi tai nạn, ngày 31/3/2021 Công ty TNHH xây dựng và san lấp T (chủ xe) đã liên hệ với cơ quan bảo hiểm để yêu cầu bồi thường. Tại công văn số 2703/2021/CV - BHS - XCG ngày 24/8/2021 của Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm S (viết tắt BHS)“ Về việc cung cấp thông tin hồ sơ yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự của chủ xe 51D - 570.78” trả lời như sau:

1.Sau khi tai nạn Công ty TNHH xây dựng và san lấp T đã liên hệ và thông báo bằng văn bản tới BHS ngày 31/3/2021.

2.Chủ xe/lái xe đang phối hợp với BHS thu thập, hoàn thiện chứng từ để giải quyết bồi thường theo quy định. Đồng thời, khách hàng không có nhu cầu/ đề nghị tạm ứng bồi thườngbảo hiểm trong vụ tai nạn trên. Công ty bảo hiểm yêu cầu bổ sung chứng từ: Giấy phép lái xe, chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu hoặc các giấy tờ tùy thân khác của lái xe Phạm Văn T) cho Công ty bảo hiểm để hoàn thiện hồ sơ bồi thường.

Đối với vụ án này thuộc trường hợp được doanh nghiệp bảo hiểm phải bồi thường cho chủ xe cơ giới trong phạm vi trách nhiệm bảo hiểm mà chủ xe cơ giới

phải bồi thường cho người bị thiệt hại mà án sơ thẩm không buộc Công ty TNHH xây dựng và san lấp T (chủ xe) có trách nhiệm liên đới bồi thường cho người đại diện hợp pháp cho những người bị hại là không phù hợp. Việc điều tra ở cấp sơ thẩm không đầy đủ nên cấp phúc thẩm không thể bổ sung được. Do vậy, cần chấp nhận một phần kháng cáo của người đại diện hợp pháp của người bị hại và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk huỷ phần trách nhiệm dân sự trong vụ án để điều tra và giải quyết lại theo quy định của pháp luật.

[3] Về án phí:

Do Hủy một phần bản án về phần trách nhiệm dân sự nên án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch sẽ được xem xét lại khi giải quyết lại vụ án.

Do không được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Phạm Văn T án phí hình sự phúc thẩm. Ngân hàng Thương mại cổ phần Q phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 1 Điều 358 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn T và kháng cáo của những người đại diện hợp pháp của người bị hại bà HỮ và bà HP - Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Phạm Văn T.

Không chấp nhận kháng cáo của Ngân hàng Thương mại cổ phần Q.

Chấp nhận một phần kháng cáo của những người đại diện hợp pháp của người bị hại và một phần kháng nghị số: 01/QĐ-VKS-HS ngày 20/7/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk: Hủy phần trách nhiệm dân sự trong vụ án hình sự sơ thẩm số: 09/2021/HSST ngày 06/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk để xét xử lại.

[2] Điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn T **03 (ba)** năm **06 (sáu)** tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời gian phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam, ngày 07/12/2020.

[3] Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46 Bộ luật hình sự, điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Công nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông đã trả lại xe mô tô biển kiểm soát 47N1 - 048.97 cho chủ sở hữu hợp pháp là bà HUHa Troi.

Tuyên trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là công ty TNHH xây dựng và san lấp T: 01 (một) xe ô tô biển kiểm soát 51D - 570.78 (*hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26/4/2021*); 01 Giấy chứng nhận kiểm định số 3892720 ngày 12/10/2020 (bản gốc); 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số DK20/0186303 ngày 09/10/2020 (bản gốc); 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của chủ xe ô tô số DK20/0186303 (bản gốc) (*hiện đang lưu tại hồ sơ vụ án*).

Tuyên tịch thu tiêu huỷ 01 (một) Giấy phép lái xe hạng C số 790038274376, do Sở giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07 tháng 4 năm 2016 cho Phạm Văn T (đã hết hạn, không còn giá trị sử dụng). (*hiện đang lưu tại hồ sơ vụ án*)

Sau khi kết thúc phiên tòa, trả lại ngay cho bị cáo Phạm Văn T 01 (một) Căn cước công dân số 079079010963 mang tên Phạm Văn T. (*hiện đang lưu tại hồ sơ vụ án*).

Đưa vào lưu trong hồ sơ vụ án 01 Giấy biên nhận thể chấp số 005/2020/VIB ngày 29/10/2020 (bản chính, không còn giá trị sử dụng); 01 Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 606980 (bản photo chứng thực) (*hiện đang lưu tại hồ sơ vụ án*).

[4] Về án phí:

[4.1] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Do Hủy một phần bản án về phần trách nhiệm dân sự nên án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch sẽ được xem xét lại khi giải quyết lại vụ án.

[4.2] Về án phí hình sự phúc thẩm:

Bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Ngân hàng Thương mại cổ phần Q phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm được khấu trừ 300.000 đồng ngân hàng đã nộp theo biên lai số 004856 ngày 20/7/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

[6] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN

- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;

- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;

- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;

- TAND huyện Krông Bông;

- VKSND huyện Krông Bông;

- Công an huyện Krông Bông;

- Chi cục THADS huyện Krông Bông;

- Những người TGTT;

- Bị cáo;

- Lưu hồ sơ.

TÒA

(Đã ký)

Đinh Thị Tuyết